

Số: 187/2021/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Bà Đinh Ngọc Thu Hương
Ông Đặng Văn Ý

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên họp:* Ông Bùi Minh Nghĩa – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số:
15/2020/QĐST-HC ngày 14 tháng 12 năm 2020.

Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm a
khoản 2 Điều 116, Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng Hành chính quyết
định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*”, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:*

1. Bà Đỗ (Đỗ) Thị D, sinh năm 1955;
 2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1951, (chồng bà D);
- Cùng địa chỉ: Ấp M T, xã V Th, huyện Ph T, tỉnh Cà Mau;

*Đại diện theo ủy quyền của bà D và ông B (theo Văn bản ủy quyền ngày
24/4/2020):* Ông Vương Tài H, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 17 Nguyễn V Tr,
khóm 4, Phường 5, thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Ph T, tỉnh Cà Mau;

Địa chỉ: Ấp Cái Đôi Nhỏ, xã Nguyệt Việt Kh, huyện Ph T, tỉnh Cà Mau

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Ph
T:* Ông Nguyễn Văn Chh - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ph
T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trưởng phòng tư pháp huyện Ph T, tỉnh Cà Mau;
2. Bà Lê Thúy (Thị) H;
3. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980;

4/ Bà Nguyễn Tuyết M, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Ấp M T, xã V Th, huyện Ph T, tỉnh Cà Mau.

5. Ông Nguyễn Hoàng D; địa chỉ: Ấp Lô Ráng, xã Đ M, huyện N C, tỉnh Cà Mau.

6. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 2 L H, phường Th C, quận B Đ, Thành phố Hà Nội.

Tại đơn kháng cáo ngày 24/12/2020, người khởi kiện bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Văn B yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 15/2020/QĐST-HC ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau với lý do: Ngày 04/10/2019 bà D và ông B mới biết được việc Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Ph T, tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSD đất) số AD 524453 ngày 29/5/2006 cho ông Nguyễn Ngọc T với diện tích 14.650m² từ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ph T, tỉnh Cà Mau.

XÉT THẤY:

[1] Bà Đỗ Thị D được UBND huyện Cái Nước (nay là huyện Ph T) cấp GCNQSD đất số E636717 Ngày 30/5/1996 đối với các thửa đất số 373, 375, 376, 377, 379, 380, tờ bản đồ số 9, diện tích 31.740m², tọa lạc tại Kiên Vàng B, xã Trần Thới, huyện Cái Nước (nay là ấp M T, xã V Th, huyện Ph T), tỉnh Cà Mau (BL 14).

Ông Nguyễn Ngọc T được UBND huyện Ph T, tỉnh Cà Mau cấp GCNQSD đất số AD 524453 ngày 29/5/2006 đối với các thửa đất số 398, 399, tờ bản đồ số 10, diện tích 14.650m² tọa lạc tại ấp M T, xã V Th, huyện Ph T), tỉnh Cà Mau.

Theo Công văn số 727/CNVPĐKĐĐ ngày 05/11/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Ph T (BL 210) xác định, thửa đất số 398, 399, tờ bản đồ số 10 (bản đồ thành lập năm 2018) được tách ra từ thửa đất số 305, 355, tờ bản đồ số 10 (bản đồ thành lập năm 2006). Các thửa đất số 373, 375, 376, 379, 377, 380, tờ bản đồ số 9 (bản đồ thành lập năm 1993) tương ứng với thửa đất số 305, tờ bản đồ số 10 (bản đồ thành lập năm 2006) và tương ứng với thửa đất số 305, 399, tờ bản đồ số 10 (bản đồ thành lập năm 2018). Sau khi làm thủ tục tách quyền sử dụng đất, đến ngày 05/8/2006 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ph T xác nhận vào trang “NHỮNG THAY ĐỔI SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN” của GCNQSD đất số E636717 của vợ chồng bà D nội D “*Bà Đỗ Thị D chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho con ruột là Nguyễn Ngọc T 14.650m². Như vậy, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 636717 mang tên Đỗ Thị D diện tích còn lại 17.090m²*” (BL 79).

[2] Bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Văn B cho rằng, ngày 04/10/2019 là thời điểm vợ chồng bà D, ông B biết được việc UBND huyện Ph T, tỉnh Cà Mau cấp GCNQSD đất số AD 524453 ngày 29/5/2006 cho ông Nguyễn Ngọc T (con ruột của vợ chồng bà D, ông B), do vào thời điểm này, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ph T ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS về việc

cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) đối với vợ chồng ông T, là không đúng với thực tế, bởi lẽ:

[2.1] Trong hồ sơ cấp GCNQSD đất cho ông T, thể hiện: Vào ngày 02/11/2005 vợ chồng bà D có họp gia đình thống nhất cắt chia đất cho ông T với diện tích 14.650m² (BL số 60, 107, 197). Việc cắt chia đất của vợ chồng bà D có lập biên bản, được Ban nhân dân ấp Má Tám xác nhận ngày 06/11/2005 và được UBND xã Việt Thắng xác nhận ngày 08/11/2005. Mặc dù vợ chồng bà D không thừa nhận có ký tên trong biên bản này và có yêu cầu giám định (BL 108). Nhưng tại mục 1 và mục 4 phần V Kết luận giám định số 151/GĐ-PC09 ngày 20/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau đã xác định chữ ký trong biên bản họp gia đình ngày 02/11/2005 là của vợ chồng bà D (BL 117-119).

[2.2] Mặt khác, tại Biên bản xác minh ngày 06/11/2020, ông Võ Văn Ngoan cũng xác nhận, vào ngày 06/11/2005, vợ chồng bà D có đem biên bản họp gia đình nói trên nhờ ông Ngoan là Trưởng ban nhân dân ấp Má Tám ký xác nhận là có thật (BL 211). Ngày 29/5/2006, ông T được UBND huyện Ph T cấp GCNQSD đất số AD 524453 gồm các thửa đất số 398, 399, tờ bản đồ số 10, diện tích 14.650m², tọa lạc tại ấp M T, xã V Th, huyện Ph T, tỉnh Cà Mau (BL 13).

[2.3] Tại Công văn số 59/CV-NHNoNC ngày 02/12/2020 (BL 243), Agribank chi nhánh huyện Năm Căn xác định, bà D thế chấp GCNQSD đất số E636717 vào ngày 12/5/2014. Việc thế chấp có lập hợp đồng được công chứng và đăng ký thế chấp số 94 ngày 16/5/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Ph T (BL 234-242). Tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp số LH-11/14/HĐTC ngày 12/5/2014 thể hiện rõ, bà D thế chấp các thửa đất gồm thửa 373, 375, 376, 379, tờ bản đồ số 9; địa chỉ thửa đất: ấp M T, xã V Th, huyện Ph T, tỉnh Cà Mau, diện tích 17.090m²; GCNQSD đất số E 636717 do UBND huyện Cái Nước (nay là Ph T) cấp ngày 30/5/1996. Vợ chồng bà D thừa nhận có ký tên trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (BL 217-218).

[3] Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định, vào thời điểm năm 2005-2006, vợ chồng bà D đã thực hiện thủ tục cắt chia đất cho ông T. Theo đó, đến ngày 29/5/2006, ông T được UBND huyện Ph T cấp GCNQSD đất số AD 524453 gồm các thửa đất số 398, 399, tờ bản đồ số 10, diện tích 14.650m². Vào ngày 05/8/2006, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ph T xác nhận vào trang “NHỮNG THAY ĐỔI SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN” của GCNQSD đất số E636717 của vợ chồng bà D với nội D: *Bà D chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho con ruột là ông T 14,650m², GCNQSD đất số E 636717 mang tên bà D có diện tích còn lại 17.090m²*. Đến ngày 12/5/2014, bà D đem thế chấp GCNQSD đất số E 636717 diện tích 17.090m² tại Agribank chi nhánh huyện Năm Căn. Do đó, đến ngày 28/4/2020, vợ chồng bà D mới khởi kiện vụ án hành chính (BL 21-23) yêu cầu hủy GCNQSD đất số AD 524453 do UBND huyện Ph T, tỉnh Cà Mau cấp ngày 29/5/2006 cho ông T là đã quá thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 14/11/2010 của Quốc hội, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số

01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 quy định thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận hoặc biết được quyết định hành chính.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 143 và Điều 144 của Luật tố tụng Hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là đúng.

[4] Người khởi kiện bà Đỗ Thị D, ông Nguyễn Văn B kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Đỗ Thị D, ông Nguyễn Văn B ; giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm.

[5] Bà Đỗ Thị D, ông Nguyễn Văn B là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật tố tụng Hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Đỗ Thị D, ông Nguyễn Văn B ; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số: 15/2020/QĐST-HC ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Đỗ Thị D, ông Nguyễn Văn B được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định là ngày 12/4/2021./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đỗ Đình Thanh